TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2017/HS.ST
Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Cư
Nơi công tác: Cán bộ hưu trí thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.
2. Bà Võ Thị Lan
Nơi cư trú: Cán bộ hưu trí xã Long An, thị xã Tân Châu

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu tham gia phiên tòa:*** Ông **Trần Quách Thịnh** – Kiểm sát viên.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Minh Sang là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2017/TLST- HS ngày 29 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thị Cúc E, sinh năm 1979. Trú quán: khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Chổ ở hiện nay: khóm Long Thạnh A, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; trình độ học vấn: không biết chữ; Nghề nghiệp: không; con ông Huỳnh Văn O, sinh năm 1954 và bà Võ Thị Đ, sinh năm 1957; chồng Trần Văn B, sinh năm 1982 con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất 2013.

- Tiền án; tiền sự: không

- Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/10/2017, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: 1/ Trần Thị Phương T, sinh năm 2005 (vắng mặt) Ông Trần Văn B, sinh năm 1965 là đại diện hợp pháp của Trần Thị Phương T. Nơi cư trú: ấp Long Hòa, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Võ Minh L, sinh năm 2008 (có mặt)

Ông Võ Văn H, sinh năm 1983 là đại diện hợp pháp của Võ Minh L. Nơi cư trú: ấp Tân Hậu B2, xã Long An, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1961. Nơi cư trú: khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1950. Nơi cư trú: ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 22/8/2017, Cúc E mượn xe mô tô biển số 61T4-8757 của anh Lương Tường P (bạn trai của Cúc E) nói dối là đi chợ. Sau khi mượn được xe, Cúc E điều khiển xe mô tô đi đến nhà của Huỳnh Văn T, sinh ngày 03/12/2005 (cháu của Cúc E) ở xã Long An, thị xã Tân Châu. Tại đây, Cúc E rủ T đi tìm xe đạp lấy trộm, T đồng ý và thỏa thuận, nếu lấy trộm được 01 chiếc xe đạp, Cúc E sẽ cho T 50.000 đồng. Sau đó, Cúc E điều khiển xe mô tô chở T đi về hướng xã Châu Phong, khi đến khu vực Trường Trung học cở sở Long An, thuộc ấp Long Hòa, xã Long An, thị xã Tân Châu, Cúc E quan sát thấy không có bảo vệ, nên dừng xe trước cổng Trường, Cúc E đi vào bãi giữ xe tìm xe đạp lấy trộm, còn T đứng trước cổng trường chờ Cúc E. Khi vào bãi giữ xe, thấy chiếc xe đạp điện, màu xanh của Trần Thị Phương T xe không khóa, Cúc E đến lấy xe đạp đi ra cổng Trường đưa cho T. Sau đó, Cúc Em kêu T điều khiển xe đạp điện đi về phường Long Thạnh, còn Cúc E điều khiển xe mô tô chạy theo phía sau. Khi đến khu vực khóm Long Thạnh D, phường Long Thạnh, Cúc E kêu T dừng xe lại và đem xe đạp điện vào tiệm mua bán xe đạp cũ hiệu "Phú", bán cho chị Nguyễn Thị T với giá 800.000 đồng. Sau khi bán xe xong, Cúc E cho T 50.000 đồng và chở T ra bến xe Tân Châu để T đi về nhà. Xong, Cúc E đem số tiền bán xe đạp có được đi đến Casino tại Vương quốc Campuchia đánh bạc thua hết. Đến ngày 23/8/2017, khi Cơ quan điều tra mời làm việc, Cúc E và T đã khai nhận hành vi lấy trộm xe đạp điện như đã nêu trên. Ngoài ra, Cúc E còn khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm xe đạp vào ngày 23/8/2017 như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 23/8/2017, Cúc E tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 61T4-8757, chở T đi tìm xe đạp lấy trộm. Khi đi đến trường Tiểu học "B" Long An thuộc ấp Long Hòa, xã Long An, thị xã Tân Châu, Cúc E dừng xe ở cổng trường, rồi đi vào bãi giữ xe lấy 01 chiếc xe đạp kiểu nữ, màu trắng bạc của Võ Minh L, đem ra đưa cho T điều khiển đi đến xã Đa Phước, huyện An Phú, bán cho anh Nguyễn Văn S, với giá 800.000 đồng. Xong, Cúc E cho T 50.000 đồng và điều khiển xe mô tô chở T về bến xe Tân Châu để T đi về nhà. Sau đó, Cúc E đi đến Casino Vương quốc Campuchia đánh bạc.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 chiếc xe đạp, kiểu nữ, màu xanh dương, trên sườn xe có dán chữ Yamaha, có 01 bình điện màu xám hiệu BATTERY. (Đã qua sử dụng)

- 01 chiếc xe đạp, kiểu nữ, màu sơn trắng, trên sườn xe có chữ FBDDDDOA, có giỏ bằng nhựa phía trước màu xám, đùm trước và đùm sau là loại đùm năng lượng. (Đã qua sử dụng)

- 01 chiếc xe mô tô biển số 61T4-8757, nhãn hiệu ATTILA, màu trắng, số khung 452196, số máy 452196. (Đã qua sử dụng)

- Tiền Việt Nam: 100.000 đồng, do Huỳnh Văn T giao nộp.

Căn cứ Kết luận số 24 và số 30 ngày 24/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản, trong tố tụng hình sự thị xã Tân Châu, kết luận:

- 01 chiếc xe đạp, kiểu nữ, màu xanh dương, trên sườn xe có dán chữ Yamaha, có 01 bình điện màu xám hiệu BATTERY (Đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá là 3.300.000 đồng.

- 01 chiếc xe đạp, kiểu nữ, màu sơn trắng, trên sườn xe có chữ FBDDDDOA, có giỏ bằng nhựa phía trước màu xám, đùm trước và đùm sau là loại đùm năng lượng (Đã qua sử dụng). Giá trị còn lại, trị giá là 1.900.000 đồng.

Nguyễn Trường V và Tống Văn D, cho biết: Khoảng 06 giờ ngày 22/8/2017, V và D đang ngồi chơi cùng bạn trong sân trường Trung học cơ sở Long An, thấy có một người phụ nữ, tóc ngắn chạy xe máy hiệu ATTILA màu trắng xám, chở theo một bé trai khoảng 12 tuổi, dừng xe ở cổng trường. Người phụ nữ đi vào bãi giữ xe của trường lấy chiếc xe đạp điện màu xanh của T ra khỏi bãi giữ xe và đưa cho bé trai chạy đi, còn người nữ chạy xe mô tô theo sau.

Chị Nguyễn Thị T, cho biết: Vào ngày 22/8/2017, chị có mua 01 chiếc xe đạp điện màu xanh của Cúc E với giá 800.000 đồng. Khi bán xe, Cúc E nói đây là xe nhà do không chạy nữa nên đi bán. Khi bán xe, Cúc E đi cùng với một bé trai, và chị T đã tự nguyện giao nộp xe đạp trên cho Công an thị xã Tân Châu. Chị không yêu cầu cúc E phải bồi thường.

Anh Nguyễn Văn S, cho biết: Vào ngày 23/8/2017 Cúc E điều khiển xe mô tô đi song song với một bé trai đang điều khiển xe đạp màu trắng, đến nhà của anh và kêu bán xe đạp. Khi bán, Cúc E nói, bán xe đạp để thêm tiền mua xe đạp điện, nghĩ Cúc E nói thật, nên anh đồng ý mua chiếc xe đạp với giá 800.000 đồng. Sau đó, anh mới biết xe đạp mà Cúc E bán cho anh là do lấy trộm mà có, anh đã tự nguyện giao nộp xe đạp trên cho Công an thị xã Tân Châu, tại cơ quan điều tra anh S yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại cho anh 800.000 đồng. Nay tại phiên tòa anh S không yêu cầu bị cáo Cúc E phải bồi thường.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

+ Bị cáo Huỳnh Thị Cúc E khai nhận do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định lấy trộm và bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu.

+ Tại bản cáo trạng số 63/VKS-HS ngày 29/11/2017 của Viện kiểm sát thị xã Tân Châu đã truy tố bị cáo Huỳnh Thị Cúc E về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009.

+ Quan điểm luận tội, của kiểm sát viên tại tòa khẳng định hành vi của bị cáo Huỳnh Thị Cúc E đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ Luật hình sự năm 1999 đã được sửa đổi bổ sung năm 2009 đồng thời đề nghị áp dụng Điều 33; điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Thị Cúc E mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Về các biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu sung quỹ Nhà Nước tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng do Huỳnh Văn T giao nộp.

+ Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Do người bị hại đã nhận lại tài và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không xem xét giải quyết.

+ Lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Châu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Bị cáo Huỳnh Thị Cúc E khai nhận do không có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định mượn xe mô tô của bạn trai, nói dối là đi chợ, sau khi mượn được xe bị cáo đã rủ Huỳnh Văn T là cháu ruột của bị cáo và là người chưa thành niên tìm tài sản để lấy trộm, và bị cáo đã trộm 02 chiếc xe đạp và bán lấy tiền tiêu xài và đánh bạc hết như nội dung vụ án đã nêu.

[3] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội mà bị cáo đã khai nhận tại cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, vật chứng của vụ án. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và chế tài hình phạt được quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[4] Sở hữu của công dân được pháp luật quy định bảo hộ, bị cáo Cúc E là người năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết được việc hành vi chiếm đoạt tài sản là trái pháp luật nhưng vẫn xâm hại. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sở hữu của người khác, xét cần có mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo, từ đó mới có thể giáo dục bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo sửa chữa lỗi lầm và phát huy tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo Huỳnh Thị Cúc E là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo Cúc E nhận biết được việc "Trộm cắp tài sản" là vi phạm pháp luật phải rơi vào cảnh tù tội, nhưng do xuất phát từ việc chay lười lao động, tham lam và xem thường pháp luật, nên bị cáo đã dấn thân vào việc phạm tội. Hành vi trộm cắp tài sản mà bị cáo đã thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân đồng thời còn ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, nên cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và để phòng ngừa loại tội phạm này ở địa phương.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thị Cúc E có tình tiết tăng nặng là xúi giục người chưa thành niên phạm tội, bị cáo xúi giục Huỳnh Văn T, sinh ngày 03/12/2005 cùng đi tìm tài sản để lấy trộm.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Huỳnh Thị Cúc E phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thái độ thật thà khai báo, đã tỏ ra ân năn hối cải, tài sản lấy trộm đã thu hồi trả cho người bị hại; bị cáo xuất thân từ gia đình lao động nghèo, bị cáo không biết chữ nên việc am hiểu pháp luật cũng có phần hạn chế. Do đó khi quyết định hình phạt HĐXX có xem xét giảm nhẹ một phần cho bị cáo theo điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46. Do đó, cần xử phạt tù bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp và cũng tương xứng với hành vi của bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại đã nhận lại tài và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét và ông Nguyễn Văn S không yêu cầu bồi thường nên HĐXX không đề cập xem xét.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét, không cần thiết phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về các biện pháp tư pháp khác: Tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng) đây là số tiền bị cáo bán xe đạp và cho T, số tiền này tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

Đối với Huỳnh Văn T, đã thực hiện hành vi lấy trộm tài sản cùng với Huỳnh Thị Cúc E. Nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, T chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đã giao T cho địa phương quản lý.

Đối với chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn S, khi mua xe đạp do Cúc E bán, anh chị không biết các xe đạp trên, do Cúc E lấy trộm mà có, nên không xử lý đối với chị T và anh S về hành vi này. Do đó HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí: Bị cáo Huỳnh Thị Cúc E phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Thị Cúc E** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 138; Điều 33; điểm h,p khoản 1 khoản 2 Điều 46 và điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Huỳnh Thị Cúc E 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/10/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Áp dụng Điều 99; Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Huỳnh Thị Cúc E phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: Tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/12/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự thị xã Tân Châu).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thị hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX Tân Châu;
- Chi cục THADS TX Tân Châu;
- Công an thị xã Tân Châu;
- Bị cáo và các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HSVA.

Trần Ngọc Diệu